

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận

Ông Đinh Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trục C; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1978; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: số P, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Q, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị X (chết); có vợ là Nguyễn Thị Bảo K, sinh năm 1979 và 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định xử phạt VPHC số 155/QĐ-XPHC ngày 10/10/2023 của Công an huyện B xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “sử dụng Giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận, tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bị tẩy xóa; sử dụng giấy đăng ký xe không đúng số khung, số máy”; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2019 của Công an thành phố B xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “cất giữ lâm sản trái phép”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến ngày 22/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giam” bằng biện pháp “bảo lãnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban Q; Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, người đại diện theo pháp luật ông Trần Xuân Đ, chức vụ: Trưởng ban; người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Hữu Đ; chức vụ: Phó Trưởng ban (theo văn bản ủy quyền số 356/ĐNĐN-KTVR, ngày 13/11/2024); có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Anh Đỗ Huy T; Nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.
2. Anh Nguyễn Hoài Đ; Nơi cư trú: 207 L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Trức C cần gỗ để sử dụng nên C đã liên lạc điện thoại với Đỗ Huy Th và thỏa thuận Th sẽ khai thác gỗ thông hai lá dẹt rồi bán lại cho C với giá 20.000.000 đ/ 01 m³. C đưa ra quy cách gỗ để Th khai thác theo yêu cầu của C. Để phục vụ việc khai thác gỗ, C đã 02 lần chuyển tiền vào tài khoản của Th, tổng số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) để Th mua công cụ, dụng cụ phục vụ việc khai thác gỗ. Khoảng 20 giờ, ngày 14/12/2023, Đỗ Huy Th đã sử dụng 01 cưa máy cưa hạ 01 cây thông hai lá dẹt tại lô b, khoảnh 1, tiểu khu 61, lâm phần do BQL Rừng phòng hộ đầu nguồn Đ, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình cưa hạ cây, còn có sự tham gia của Cil Múp Ha T. Sau khi cưa hạ cây, Th và Ha T đi về. Đến ngày 16/12/2023, Th có rủ Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha T và Rơ Ông Ha B cùng tham gia phụ giúp Th cưa, xẻ 01 cây thông hai lá dẹt Th đã cưa hạ trước đó. Th trực tiếp dùng cưa máy cắt thân cây thành 05 lóng rồi tiếp tục dùng cưa máy xẻ lóng thành hộp, tấm. Quá trình Th cắt, xẻ gỗ thì Ha T, Ha Trần, Ha B phụ giúp Th đổ xăng, nhớt vào máy cưa, phụ giúp đo kích thước, căng dây, búng mực để Th trực tiếp cưa, cắt, xẻ gỗ. Khi Th đang xẻ gỗ tại hiện trường thì bị lực lượng kiểm lâm phát hiện.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án số 04/QĐ-ĐTTH về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự đối với vụ việc nêu trên; đồng thời, khởi tố bị can đối với Đỗ Huy Th, Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha Tr và Rơ Ông Ha B về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự; Ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã kết luận điều tra vụ án, đề nghị truy tố các bị can Đỗ Huy Th, Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha

Tr và Rơ Ông Ha B về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, đồng thời Quyết định tách hành vi và tài liệu, quyết định truy tìm đối với Nguyễn Trục C để xử lý theo quy định. Ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương ban hành Cáo trạng số 16/CT-VKSLD truy tố các bị can Đỗ Huy Th, Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha Tr và Rơ Ông Ha B về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Huy Th, Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha Tr và Rơ Ông Ha B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự và đã tuyên về hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án. Ngày 21/8/2024, Nguyễn Trục C đến Công an huyện Lạc Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của C trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” xảy ra tháng 12/2023 tại lô b, khoảnh 1, tiểu khu 61, lâm phần do Ban QLRPHĐN Đ quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2023 đã xác định: Hiện trường khai thác lâm sản trái pháp luật thuộc lô b, khoảnh 1, tiểu khu 61, lâm phần do Ban QLRPHĐN Đ quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tại hiện trường có 01 cây thân gỗ, xác định ban đầu là loài thông lá dẹt bị cưa hạ, chiều cao gốc là 22cm; 05 lóng gỗ tròn, khối lượng 7,142 m³; 08 hộp, 01 phách gỗ, tổng khối lượng 1,662 m³, quy đổi sang gỗ tròn là 2,749 m³; 13 miếng bìa gỗ không xác định được khối lượng; 11 lóng gỗ phân cành, ngọn, khối lượng 2,026 m³, hiện trường có nhiều mùn cưa tại các vị trí gốc cây, vị trí các đoạn cắt phân lóng và vị trí các hộp, phách gỗ đã xẻ. Tổng khối lượng lâm sản của 01 cây thông lá dẹt bị khai thác là 11,917 m³.

Quyết định trưng cầu giám định số 96/QĐ-ĐTTH ngày 20/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu giám định 04 mẫu vật thu được trên cây gỗ bị khai thác tại lô b, khoảnh 1, tiểu khu 61. Kết luận giám định mẫu vật số GĐ 01/2024-TTTV-SIE ngày 09/01/2024 của Viện Sinh thái học M kết luận: “Mẫu vật yêu cầu giám định được xác định là loài *Pinus krempfii*; tên thường gọi: Thông Sri, Thông hai lá dẹt. Thuộc chi *Pinus* (chi Thông), họ *Ponaceae* (họ Thông), bộ *Pinales* (bộ Thông). Tình trạng bảo tồn: Đây là loài đặc hữu của Việt Nam; Được xếp hạng VU sẽ nguy cấp tại Danh lục đỏ thế giới IUCN; Thuộc danh mục IIA, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/9/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực

vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.”

Văn bản số 138/PNN, ngày 22/12/2023 của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, huyện L đã xác định vị trí có cây rừng bị khai thác thuộc lô b khoảnh 1 tiểu khu 61, xã Đ, huyện L là đất rừng, quy hoạch là rừng sản xuất là rừng tự nhiên lá rộng thường xanh núi đất theo Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản, huyện L, kết luận: Tổng giá trị của 11,917 m³ gỗ thông hai lá dẹt là 176.780.600 (một trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSLD ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trục C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trục C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 25/CT-VKSLD ngày 31/10/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trục C từ 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng) đến 90.000.000 (chín mươi triệu đồng); Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại bản án số 16/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trình bày đã nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Đối với nguyên đơn dân sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Xét thấy trong quá trình điều tra nguyên đơn dân sự và người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Khoảng cuối tháng 10/2023, Nguyễn Trục C đã liên lạc, thoả thuận với Đỗ Huy Th khai thác trái phép gỗ thông hai lá dẹt bán cho bị cáo; bị cáo đã chuyển 5.000.000 (năm triệu đồng) cho Th để thông mua dụng cụ phục vụ việc khai thác gỗ. Sau khi thoả thuận và nhận được tiền từ bị cáo, Đỗ Huy Th cùng với Cil Múp Ha T, Rơ Ông Ha Tr, Rơ Ông Ha B đã khai thác trái phép 01 cây thông hai lá dẹt (thuộc danh mục IIA - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ), khối lượng 11,917 m³ tại lô b, khoảnh 1, tiểu khu 61, lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đ quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng là khu vực rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên. Xét thấy những lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSLD ngày 31/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trục C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chủ động tới cơ quan công an đầu thú

và khai báo hành vi vi phạm; Do vậy, cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ, rừng là tài nguyên vô cùng quý giá của Nhà nước và là bộ phận bảo vệ môi trường sinh thái, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách cũng như công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về quản lý và bảo vệ rừng, để ngăn chặn mọi hành vi phá rừng, song chỉ vì mục đích cá nhân, bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, đã chủ động liên lạc mua gỗ mà biết rõ gỗ là không hợp pháp; Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, bị cáo phạm tội chỉ vì mục đích kinh tế, bản thân là người có khả năng về kinh tế, đã tạm nộp 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo; Qua xem xét các ý kiến của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát và các chứng cứ về khả năng kinh tế có trong hồ sơ vụ án cũng như các quy định của pháp luật về việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại bản án số 16/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, ngày 11/12/2024 được khấu trừ vào hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trục C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trục C 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng); Khấu trừ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Trục C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000474, ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L vào hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; Riêng nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

